

Bản án số: 146/2017/HSST
Ngày: 28/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Bảo Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận
2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 156/2017/TLST-HS ngày 23/11/2017 đối với bị cáo:

V, tên gọi khác: Đ; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 25 tháng 02 năm 1983 tại thành phố Đà Nẵng.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 64 phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở: K158A/52 đường C, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

Trình độ văn hóa: 7/12.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Con ông: N (c) và bà Đ (sinh năm: 1961), gia đình có ba anh em, bị cáo là con đầu.

Có vợ là: H, sinh năm: 1983 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Quyết định số 53/QĐ-XPHC ngày 15/9/2017 của Công an phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng về việc xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 25/9/2017, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại: Anh S - sinh năm: 1985; Địa chỉ: K158/59 đường C, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị D - sinh năm: 1991; Địa chỉ: K158A/52 đường C, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo V bị Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 09/8/2017, V đi ngang qua nhà anh S (trú K158/59 đường C, phường T, quận K, TP Đà Nẵng) nhìn thấy anh S đang lát gạch nền nhà. V đi vào nhà quan sát thấy trên kệ bếp có để 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc anh S không để ý, V lén lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần đem về nhà cất giấu. Đến ngày 10/8/2017, V đem chiếc điện thoại đưa cho chị D – là em dâu của V, nói dối là điện thoại của bạn nhờ cầm giúp với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Đến ngày 14/8/2017, V tiếp tục gặp chị D lấy thêm số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Tiền có được V mua ma túy sử dụng.

Bị mất tài sản, anh S đến Công an phường T báo sự việc. Đến ngày 20/8/2017, anh S định vị chiếc điện thoại anh đang ở vị trí K158A đường C, thành phố Đà Nẵng nên đã đến báo công an phường. Qua kiểm tra hành chính tại nhà số K158A/52 đường C phát hiện chị D đang sử dụng chiếc điện thoại Iphone 6 của anh S, chị D khai nhận cầm cố từ V.

Ngày 13/9/2017, qua công tác kiểm tra thử test công an phường T phát hiện V dương tính với chất ma túy nên đã lập biên bản vi phạm hành chính. Qua làm việc, V đã khai nhận thực hiện vụ trộm trên.

Tại bản Cáo trạng số 153/KSĐT-CT ngày 02/11/2017, Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo V mức án từ 06 đến 09 tháng tù .

*Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong ở giai đoạn điều tra nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

*Về trách nhiệm dân sự: Anh S và Chị D không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Vào khoảng 16 giờ ngày 09/8/2017, tại K158/59 đường C, phường T, quận K, TP Đà Nẵng, V đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh S 01 điện thoại di động Iphone6. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê: 01 chiếc di động hiệu Iphone 6 có giá trị là 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng). Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận bị cáo V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án vụ hành vi phạm tội của bị cáo thấy:* Bị cáo V tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe và khả năng lao động bình thường, có đủ khả năng nhận thức để điều khiển hành vi của mình nhưng với bản tính ham chơi, muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân nhưng không phải do sức lao động của mình làm ra nên đã lao vào con đường phạm tội. Xét về động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy bị cáo phạm tội chỉ mang tích chất tức thời, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của anh S trong việc quản lý tài sản nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Quyền sở hữu về tài sản là quyền cơ bản luôn được pháp luật bảo vệ, nếu người nào có hành vi xâm phạm thì sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Mặt khác, bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Công an phường T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do đó, cần phải xử bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] *Xét những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn rõ ràng, bản thân phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, HĐXX áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Đối với D đã có hành vi nhận cầm cố chiếc điện thoại di động Iphone 6, nhưng chị D không biết đây là tài sản do V trộm cắp mà có; nên Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê không xử lý hình sự đối với chị D nên HĐXX không đề cập đến.

[5] *Xử lý vật chứng:* Ngày 26/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 cho anh S nên HĐXX không đề cập đến.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Anh S đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

Chị D không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 700.000đ đã cầm cố chiếc điện thoại di động Iphone 6 nên HĐXX không đề cập đến.

[7] *Án phí HSST:* Bị cáo V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: V **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2017.

2. Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo V phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Bảo Huyền Trân